*(Tài liệu kèm theo văn bản số         /BKHĐT-QLĐT ngày /10/2020*

*của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC VỀ**

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA**

**LUẬT ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ**

Cơ quan/ Đơn vị có ý kiến:

- 33/63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- 12/29 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Cơ quan/ Đơn vị** | **Ý kiến góp ý** | **Giải trình** |
| **Cơ bản thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định, Tờ trình** | - Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Đài truyền hình Việt Nam; Bộ Nội vụ; Ủy ban dân tộc; Thông tấn xã Việt Nam; Bộ Thông tin và truyền thông  - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bình Định; Kon Tum; Tuyên Quang; Sóc Trăng; Bình Định; Đồng Tháp; Bình Phước; Bắc Ninh; Thái Nguyên; Lai Châu; Bình Thuận; Hà Nam; Nam Định; Cao Bằng; Hà Giang; Hòa Bình; Quảng Trị; Đồng Nai; Hưng Yên; Phú Thọ  - Các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT: Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia | | |
| **Dự thảo Tờ trình** | **Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế TW, Bộ KH&ĐT** | Tờ trình nên bám sát vào Dự thảo Nghị định và trình bày rõ những nội dung có hơn 01 phương án, chỉ rõ phương án lựa chọn của Cơ quan soạn thảo, lý do lựa chọn. | Tiếp thu. |
| **Giải thích từ ngữ**  **(Điều 3)** | **Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Quốc phòng, Gia Lai, Hà Nam, Bình Thuận, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV, Công ty CP định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC** | Nội hàm của khái niệm “Chính sách” tại khoản 5 Điều 3 cùa Dự thảo nên được quy định theo phương án 2, bao gồm các quyết sách của cả cấp Trung ương và địa phương. Các địa phương đều có chính sách riêng, bảo đảm tính chủ động, nhanh nhạy phù hợp với lợi thế của từng địa phương | Dự thảo quy định theo hướng Chính sách được áp dụng để xem xét, thực hiện quy định điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án PPP, sửa đổi hợp đồng dự án PPP hoặc áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu quy định tại Luật đầu tư theo phương thức đầu tư và Nghị định này bao gồm nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà không phải là văn bản quy phạm pháp luật. |
| **Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cao Bằng, Phú Yên, Lạng Sơn** | Đề xuất quy định làm rõ chính sách là phương án 1: Quyết sách của cấp Trung ương (ví dụ: Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị ...) tránh trường hợp mỗi địa phương áp dụng cơ chế riêng |
| **Bộ Công Thương** | Đề nghị cân nhắc việc đưa ra định nghĩa nội dung chính sách |
| **Vụ Tài chính tiền tệ, Bộ KH&ĐT** | Đề nghị bổ sung dự thảo quy định cụ thể đối với phần “nội hàm chính sách” để các cơ quan liên quan có cơ sở góp ý kiến. |
| **Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế TW** | Đề nghị Dự thảo NĐ làm rõ “chính sách” được sử dụng trong Nghị định này và đảm bảo nhất quán nội dung của Dự thảo NĐ. Đưa những nội dung footnote và các phương án sang Tờ trình |
| **Quy mô, lĩnh vực đầu tư PPP**  **(Điều 4)** | **Bộ Công Thương** | Đề nghị cân nhắc việc đưa dự án thuộc lĩnh vực điện hạt nhân vào lĩnh vực đầu tư theo phương thức ppp vì tại Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại ban hành kèm theo Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ có hoạt động xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội. | Tiếp thu |
| **Gia Lai** | - Đối với về lĩnh vực đầu tư, quy mô dự án PPP, đối với lĩnh vực y tế, giáo dục – đào tạo quy định tại Điều 4, đề nghị nên bổ sung nội dung: Các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong các lĩnh vực chi tiết như sau:  + Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp thuộc các cấp học từ mầm non đến đại học.  + Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động thuộc lĩnh vực y tế. | Tiếp thu |
| **Hà Nam** | Mục a, Khoản 1, Điều 4: Lĩnh vực “Đường bộ” đề nghị quy định chi tiết đường bộ có bao gồm đường trong đô thị không. | Việc quy định chi tiết lĩnh vực đường bộ theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải |
| **Nghệ An, Hà Giang, Lạng Sơn, Viện Chiến lược phát triển, Bộ KH&ĐT** | Về quy mô đầu tư: Theo quy định tại Luật | Dự thảo đã quy định rõ quy mô tối thiểu từng lĩnh vực |
| **Viện Chiến lược phát triển, Bộ KH&ĐT** | - Để đảm bảo tính bao trùm (thực tế cũng cho thấy, sau khi Luật PPP được ban hành một số bộ/ngành, địa phương và khu vực tư nhân đã có kiến nghị đề nghị bổ sung lĩnh vực đầu tư theo phương thức PPP, ví dụ, lĩnh vực văn hóa, di sản,…) đề nghị bổ sung thêm một điều khoản mở về lĩnh vực đầu tư đối với dự án PPP trong Nghị định, trong đó quy định rõ cấp thẩm quyền được quyết định bổ sung.  - Dự thảo hiện vẫn coi mọi dự án PPP là như nhau. Điều này không phù hợp với thực tế và dẫn tới nhiều dự án quy mô nhỏ hơn cũng phải đi theo quy trình của các dự án lớn, quan trọng quốc gia. Dự thảo nên nghiên cứu phân loại các dự án theo tính chất và quy mô vốn để làm cơ sở xác định yêu cầu nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi và thời hạn thẩm định.  - Phần quy định về nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi nên quy định chi tiết hơn và có những nội dung đặc trưng của một dự án PPP để làm cơ sở thẩm định. | Các lĩnh vực đầu tư PPP đã được khu biệt tại Luật nhằm tập trung nguồn lực. Việc thực hiện dự án PPP tuân thủ đầy đủ quy trình nhằm tiệm cận với thông lệ quốc tế, tăng khả năng thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. |
| **Thanh tra Bộ KH&ĐT** | Khoản 3 Điều 4 Dự thảo cụ thể hóa và quy định chi tiết về lĩnh vực đầu tư bao gồm: thủy lợi; cung cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải tại đô thị, nông thôn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, nội dung như Dự thảo chỉ là việc nhắc lại và chia lĩnh vực đầu tư đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Luật PPP 🡪 đề nghị Dự thảo phân tách và quy định rõ lĩnh vực đầu tư. VD: thủy lợi có thể bao gồm điều hòa, phân phối, cấp tưới, tiêu…;xử lý chất thải có thể bao gồm xử lý chất thải rắn, xử lý chất thải thông thường, xử lý khí thải công nghiệp. | Dự thảo đã quy định chi tiết các lĩnh vực |
| **Viện nghiên cứu quản lý kinh tế TW** | Tại điều 4, tiêu đề khoản 1, 2, 3, 4 và 5 nên ghi rõ tên lĩnh vực theo quy định của Luật PPP để dễ theo dõi. Ví dụ: “Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông vận tải....” | Tiếp thu |
| **Lưu trữ trong đầu tư PPP (Điều 5)** | **Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc Phòng** | Đề nghị rà soát, đối chiếu quy định về thời gian lưu trữ hồ sơ trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo tương thích quy định tại Điều 10 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; và các Luật: Lưu trữ, Ngân sách… | Tiếp thu |
| **Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế TW, Bộ KH&ĐT** | Điểm a, b khoản 1 Điều 5: bổ sung cụm từ “Hồ sơ” | Tiếp thu |
| **Thanh tra Bộ KH&ĐT** | Điểm a khoản 2 Điều 5 Dự thảo quy định về hồ sơ liên quan đến quá trình LCNĐT được lưu trữ tối thiểu 05 năm sau khi kết thúc hợp đồng dự án PPP. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 35 Luật PPP quy định trách nhiệm của bên mời thầu trong quá trình LCNĐT gồm “lưu trữ thông tin liên quan theo quy định của pháp luật về lưu trữ” 🡪 Đề nghị bỏ nội dung lưu trữ về hồ sơ liên quan đến quá trình LCNĐT khỏi Dự thảo do vấn đề nãy đã được Luật PPP dẫn chiếu sang pháp luật về lưu trữ. | Một số nội dung về lưu trữ trong đầu tư theo phương thức PPP chưa được quy định theo pháp luật về lưu trữ |
| **Hội đồng thẩm định dự án PPP**  **(Chương II)** | **Bộ Quốc phòng** | Điểm a khoản 1 Điều 7:  - Đề nghị bổ sung thành viên là đại diện của Bộ Quốc phòng, để đảm bảo thực thi quy định tại Điều 15 Luật Quốc phòng năm 2018 và Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 quy định chi tiết về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.  - Bổ sung cụm từ “các Bộ, ngành khác có liên quan (nếu cần thiết**)”**, để chủ động trong quá trình thực hiện, đồng thời phù hợp nội dung tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định.  Khoản 4 Điều 7: Đề nghị quy định tỷ lệ thành viên tham dự phiên họp Hội đồng thẩm định được coi là hợp lệ khi có đủ 2/3 số thành viên Hội đồng được mời họp (kể cả người được ủy quyền), thay cho quy định là 50% số thành viên tham dự. | - Việc thành lập Hội đồng thẩm định thường trực sẽ phát sinh thêm các thủ tục kiện toàn thành viên của Hội đồng khi có thay đổi. Vì vậy, Dự thảo Nghị định sẽ không quy định về cơ chế Hội đồng thẩm định thường trực.  - Dự thảo quy định theo hướng việc bổ sung các thành viên của HĐTĐ liên ngành do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| **Bộ Công Thương** | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cơ chế thành lập Hội đồng cứng gồm các Bộ, cơ quan có liên quan; còn thành viên Hội đồng cụ thê là theo từng dự án và theo văn bán đề xuất cử cán bộ của các Bộ tham gia Hội đồng (văn bản cử là thành phần Hồ sơ). Như vậy vừa đảm bảo có cơ cấu Hội đồng cúng, vừa đảm bảo linh hoạt theo phân công của tùng Bộ, ngành.  Đề nghị không quy định nội dung liên quan đến Hội đồng thẩm định liên ngành cấp cơ sở do thuộc phạm vi, chức trách của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. |
| **Bộ Thông tin và truyền thông, Hà Giang, Công ty CP định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC, Ngân hàng phát triển Việt Nam** | - Cần thiết phải thành lập Hội đồng thẩm định thường trực đối với các dự án phải lập Hội đồng thẩm định liên ngành, Hội đồng thẩm định cấp cơ sở để giảm các thủ tục hành chính, duy trì một bộ khung thống nhất nhằm nâng cao hiệu quả thấm định, tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Việc phân chia trách nhiệm chủ trì thẩm định đối với các thanh viên trong Hội đóng thám đinh theo tùng lĩnh vực cụ thể sẽ dẫn đền chồng chéo khi chủ trì các nội dung, đồng thời chưa đảm bảo tính tổng thể khi xem xét một dự án. |
| **Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV** | Theo quỵ định tại Điều 8 của Dự thào, Chú tịch Hội đồng thẩm định liên ngành có quyền quyết định triệu tập các cuộc họp Hội đồng; chủ trì các phiên họp; phân công trách nhiệm Phó Chu tịch và các thành viên Hội đồng; bổ sung thành viên Hội đong thâm định liên ngành thường trực... | Quy định về thành lập, tổ chức hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của HĐTĐ được xây dựng theo hướng thống nhất với quy định về HĐTĐ nhà nước tại Nghị định của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia |
| **Bình Thuận** | Theo nội dung tại điểm d khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định: “Bộ Xây dựng: chủ trì thẩm định hiệu quả đầu tư của dự án trên cơ sở xem xét tổng mức đầu tư; phương án kỹ thuật, công nghệ; hồ sơ thiết kế sơ bộ theo quy định của pháp luật về xây dựng và nội dung khác theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng”. Đề nghị nghiên cứu đổi thành Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để phù hợp theo quy định của pháp luật về xây dựng | Vai trò thẩm định dự án của đại diện Bộ Xây dựng và vai trò của cơ quan chuyên môn về xây dựng là khác nhau. |
| **Hà Nam, Phú Yên** | - Điều 11 quy định về tổ chức, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng thẩm định cấp cơ sở đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể, tương tự theo các quy định của Hội đồng thẩm định liên ngành.  - Điều 13. Thuê tư vấn thẩm tra dự án: Đề nghị thuê tư vấn trong trường hợp dự án xét thấy cần thiết (căn cứ Khoản 4 Điều 6 Luật quy định “ Hội đồng thẩm định dự án PPP,… được thuê tư vấn hỗ trợ”). | Thành lập, trách nhiệm, quyền hạn của HĐTĐ cấp cơ sở thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan TW, cơ quan khác và HĐND cấp tỉnh. |
| **Hòa Bình** | - Khoản 1 Điều 11 dự thảo quy định: “Hội đồng thẩm định cấp cơ sở do Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập…”. Tại khoản 2 Điều 11 quy định: “…Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác của Hội đồng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định…” là chưa đầy đủ.  - Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau: “…Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác của Hội đồng do Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định…”. | Tiếp thu |
| **Viện Chiến lược phát triển, Bộ KH&ĐT** | Cơ bản nhất trí với nội dung của Dự thảo. Đề nghị cân nhắc bổ sung thêm thành viên từ khu vực tư nhân, các tổ chức chính trị xã hội để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. | Không tiếp thu |
| **Vụ Tài chính tiền tệ, Thanh tra Bộ - Bộ KH&ĐT** | Đề nghị cân nhắc không xây dựng quy định đối với việc thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành thường trực do hình thức Hội đồng này chưa được quy định tại Điều 6 Luật PPP. | Tiếp thu |
| **Thanh tra Bộ KH&ĐT** | - Đề nghị bỏ nội dung về ý kiến kết luận trong các phiên họp, Dự thảo chỉ cần quy định nguyên tắc thông qua đối với kết luận cuối cùng hoặc báo cáo thẩm định, đồng thời cân nhắc tỷ lệ thông qua là 2/3 hoặc 3/4.  - Đề nghị bỏ nội dung “trừ trường hợp thực hiện nhiệm vụ bổ sung theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ” tại khoản 5 Điều 7 Dự thảo do không cần thiết. Việc quy định hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ đã đầy đủ ý nghĩa.  - Đề nghị cân nhắc bỏ việc liệt kê chi tiết các nội dung chủ trì thẩm định, chỉ quy định các thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định, có ý kiến về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, địa phương và nội dung khác theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.  - Đề nghị sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 10 Dự thảo thành “Dự thảo báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định để trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, phê duyệt trình Chính phủ”. | - Quy định về thành lập, tổ chức hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của HĐTĐ được xây dựng theo hướng thống nhất với quy định về HĐTĐ nhà nước tại Nghị định của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia  - Tiếp thu |
| **Các nội dung về chuẩn bị dự án (Chương III)** | **Bộ Giáo dục và Đào tạo** | Khoản 1 Điều 20 về thẩm quyền thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án PPP sử dụng vốn đầu tư công: Đề nghị quy định phân cấp theo quy định tại Luật Đầu tư công số 39 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ (không quy định cứng là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính) | Tiếp thu |
| **Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV** | Theo quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 23 của Dự thảo: "...Cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư theo Hướng dẫn sổ 03 Phu lục Nghị định này”, "...cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án theo Hướng dẫn số 03 Phu lục III Nghi định này”. Rà soát cách diễn đạt | Tiếp thu |
| **Bình Thuận** | Theo nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định quy định thời gian thẩm định: “Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: không quá 30 ngày”. Với thời gian 30 ngày thì đối với dự án phức tạp, dự án công nghệ cao sẽ không đảm bảo về thời gian. Do vậy, đề nghị nghiên cứu phân theo nhóm dự án để đảm bảo về thời gian thực hiện việc thẩm định các dự án theo hình thức PPP. | Thời gian thẩm định chủ trương đầu tư dự án PPP đã được tham khảo theo quy định của pháp luật về đầu tư công trên cơ sở xem xét các yếu tố phức tạp của dự án PPP |
| **Hà Nam** | - Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm hướng dẫn của cơ quan Tài chính, các cơ quan liên quan đối với việc xác định, thanh toán, quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án (thuê tư vấn thẩm tra, chi phí thẩm định của Hội đồng thẩm; các chi phí thi tuyển phương án kiến trúc; công tác lập kế hoạch vốn trong kế hoạch đầu tư công, quy trình và đơn vị thực hiện.  - Điều 21 đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể, rõ hơn về hồ sơ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn bao gồm đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương (kể cả dự án có sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện) thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh. Đồng thời bổ sung quy định về trình tự thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đối với quá trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án có sử dụng vốn đầu tư công (thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước, đồng thời hay sau khi Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án báo cáo thẩm định) khi dự án do Hội đồng thẩm định, nguồn vốn do cơ quan kế hoạch thẩm định và theo hướng dẫn số 2 Phụ lục II không có nội dung thẩm định về nguồn vốn này.  - Điều 24 đề nghị bổ sung dẫn chiếu quy định về định mức, công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất. | - Các nội dung liên quan đến cơ chế tài chính dự án PPP thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính  - Tiếp thu. Các nội dung liên quan đến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án có sử dụng vốn đầu tư công tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công |
| **Thanh tra Bộ KH&ĐT** | - Khoản 1 Điều 20 Dự thảo quy định “Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án PPP sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài”  Khoản 2 Điều 20 Dự thảo quy định “Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án PPP sử dụng vốn ngân sách địa phương”  Tuy nhiên, quy định như trên là chưa phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019. Đề nghị sửa đổi, phân tách lại Điều 20 đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019 hoặc có thể cân nhắc chỉ quy định dẫn chiếu sang pháp luật về đầu tư công để đảm bảo phù hợp (Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư hiện đang cơ bản dẫn chiếu sang pháp luật về đầu tư công trong trường hợp sử dụng vốn đầu tư công). | Tiếp thu. Các nội dung liên quan đến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án có sử dụng vốn đầu tư công tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công |
| **Các nội dung về hợp đồng dự án (Chương IV)** | **Bình Định, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Đồng Tháp, Gia Lai, Bắc Ninh, Cà Mau, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Phú Yên, Hà Nam, Vụ Tài chính tiền tệ, Viện Chiến lược Phát triển - Bộ KH&ĐT, Ngân hàng phát triển Việt Nam, Công ty CP định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC** | Đề xuất quy định cụ thể về các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tại lời văn Nghị định. | Khái niệm “vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng” đã được định nghĩa theo quy định của pháp luật về dân sự. Do vậy, Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết các trường hợp vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và để các bên tự thỏa thuận về nội dung này trong hợp đồng dự án. Các bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn khi một trong các bên trong hợp đồng vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng. |
| **Bộ Thông tin và truyền thông, Sóc Trăng, Nghệ An, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ KH&ĐT** | Các trường hợp chấm dứt hợp đồng cụ thể tùy thuộc vào tính chất của từng dự án nên đưa vào Phụ lục Hướng dẫn lập Hợp đồng dự án PPP. |
| **Bộ Giáo dục và Đào tạo** | Đề nghị bổ sung nội dung về doanh nghiệp dự án PPP hoạt động kinh doanh ngoài phạm vi dự án (vi phạm khoản 1 Điều 44 Luật Đầu tư PPP) |
| **Nam Định** | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ trường hợp quy định tại Khoản 1 “Chậm trễ trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án nhận được các giấy phép cần thiết để triển khai dự án và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định tại hợp đồng”. |
| **Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV** | - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về việc xử lý khoản vay của nhà dầu tư, doanh nghiệp dự án (trách nhiệm trả nợ trước hạn/đến hạn/quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đông tín dụng đã ký kết giữa TCTD và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án...)  - Rà soát dẫn chiếu về các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định tại Luật | Việc xử lý khoản vay của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được quy định tại thỏa thuận vay và thỏa thuận trực tiếp giữa cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư và bên cho vay. |
| **Đồng Tháp** | Tỷ lệ giá trị phạt hợp đồng do Cơ quan ký kết hợp đồng và Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án đàm phán trong quá trình thương thảo hợp đồng. | Dự thảo quy định theo hướng Hợp đồng dự án PPP quy định công thức xác định mức chi phí xử lý tương ứng các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. |
| **Cao Bằng, Viện Chiến lược & Phát triển – Bộ KH&ĐT** | Xác định nguồn vốn bồi thường trong trường hợp cơ quan nhà nước phải bồi thường. | Nội dung này Bộ KH&ĐT báo cáo Chính phủ giao Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết do liên quan đến chi phí và nguồn xử lý các chi phí. |
| **Xử lý vi phạm (Chương VII)** | **Thanh tra Bộ KH&ĐT** | Đề nghị bỏ nội dung khoản 2 Điều 42 do thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. | Tiếp thu |
| **Quy định chuyển tiếp** | **Bộ Giáo dục và Đào tạo** | Đề nghị thống nhất nguyên tắc chung về định mức, chi phí, nghĩa vụ hoàn trả chi phí cho nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất nhưng không trúng thầu hoặc phải dừng thực hiện (đề nghị không quy định PA1 hay PA2 như dự thảo). | Dự thảo quy định theo hướng đối với dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất mà không thuộc lĩnh vực đầu tư hoặc dưới hạn mức đầu tư quy định tại Luật và phải dừng thực hiện, Dự thảo Nghị định quy định chuyển tiếp theo hướng “Nhà đầu tư đề xuất dự án chịu mọi rủi ro, chi phí đã chi trả; trừ trường hợp thỏa thuận khác giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư”. |
| **Lai Châu, Nam Định, Đồng Tháp, Bắc Ninh, Hà Nam, Cao Bằng, Quảng Ninh, Phú Yên, Cà Mau, Công ty CP định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC** | Đối với dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất phải dừng thực hiện, kiến nghị chọn phương án 1 như sau: “Nhà đầu tư đề xuất dự án chịu mọi rủi ro, chi phí đã chi trả; trừ trường hợp các văn bản thỏa thuận giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư có điều khoản Nhà nước phải hoàn trả toàn bộ chi phí này” |
| **Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Gia Lai, Bình Thuận, Bình Định, Nghệ An, Lạng Sơn, Quỹ phát triển DN nhỏ và vừa, Viện Chiến lược phát triển - Bộ KH&ĐT Ngân hàng phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV, Công ty Thông Hiệp** | Đối với dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất phải dừng thực hiện, kiến nghị chọn Phương án 2 để bảo đảm thống nhất, bình đẳng và bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và nhà đầu tư khi tham gia dự án PPP. |
| **Công ty TNHH TMDVKS Tân Hoàng Minh** | Kiến nghị bổ sung khoản: “Đối với các Dự án áp dụng loại hợp đồng BT đã có kết quả lựa chọn Nhà đầu tư (bao gồm cả hình thức đẩu thầu rộng rãi hoặc chỉ định thầu tại mục b, khoàn 5, Điều 101 Luật đầu tư theo phương thức đối tác cồng tư trước ngày luật này có hiệu lực thi hành thì cơ quan ký hợp đồng có trách nhiệm tổ chức đàm phản, ký kết hợp đồng căn cứ vào kết quả lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và quy định cua pháp luật tai thời điếm phảt hành hồ sơ dự thầu, hổ sơ đề xuất, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu ” | Không tiếp thu |
| **Lạng Sơn** | Đề nghị bổ sung thêm quy định chuyển tiếp trong trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương dự án chuyển tiếp theo quy định cũ (theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP) có thay đổi so với Luật PPP hiện hành này. | Các bước tiếp theo thực hiện theo quy định của Luật này |
| **Các Phụ lục** | **Thái Nguyên** | - Tại nội dung phân tích sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội, tính tỉ số lợi ích trên chi phí (BCR): Đề nghị các Bộ ngành cụ thể tham số re theo chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành trong Thông tư hướng dẫn.  - Tại nội dung tính NPV trong Phụ lục II kèm theo Nghị định, đề nghị đặt tên tham số r là tỉ suất chiết khấu tài chính của dự án để phân biệt với tỉ suất chiết khấu kinh tế re. | Tiếp tục nghiên cứu |
| **Vụ Tài chính tiền tệ, Bộ Kh&ĐT** | - Một số góp ý đối với Phụ lục IV- Hướng dẫn lập hợp đồng dự án PPP:  + Đề nghị quy định hướng dẫn về nội dung “thu phí và lệ phí” tại điểm 6 khoản 8 (trang 80) phù hợp với quy định tại Luật PPP và Luật Phí và Lệ phí.  (- Theo quy định tại Điều 45 Luật PPP chỉ quy định phí trực tiếp từ người sử dụng hoặc tổ chức bao tiêu sản phẩm, dịch vụ công của nhóm hợp đồng dự án PPP không quy định lệ phí.  - Theo quy định tại Điều Luật Phí và Lệ phí: Lệ phí là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được quy định trong Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật này.)  + Tại khoản 30 (trang 91): Tại chương VII Luật PPP quy định về ưu đãi và đảm bảo đầu tư, không quy định đối với nội dung bảo lãnh chính phủ. Do đó, đề nghị nghiên cứu sửa đổi hướng dẫn trong dự thảo Nghị định phù hợp với các quy định tại Luật PPP. | Tiếp tục nghiên cứu |
| **Ý kiến khác** | **Bắc Ninh** | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hướng dẫn về việc sử dụng tài sản công đối với trường hợp ký kết hợp đồng tại thời điểm sau ngày 01/01/2018 và trước ngày 01/10/2019 mà dự án được chỉ định trực tiếp theo các quy định tại Nghị định số 78/2007/NĐ-CP, Nghị định số 108/2009/NĐ-CP mà không tổ chức đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư | Dự thảo Nghị địnhsửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai các dự án PPP |
| **Bộ Thông tin và truyền thông** | Xem xét, bổ sung các quy định về trách nhiệm thấm định, thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật, công nghệ ở bước lập, thấm định Báo cáo nghiên cún khả thi theo quy định của pháp luật chuyên ngành (xây dựng, công nghệ thông tin...) và bổ sung hướng dẫn Điều 20, Điều 57 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong dự thảo Nghị định. | Các quy định tại Nghị định này được xây dựng theo hướng đảm bảo không chồng chéo với quy định của pháp luật chuyên ngành. Vai trò thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng |